TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Thanh Thủy, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số: 29 /2023/ QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang Đ - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Quang Đ và chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Quang Đ và chị Nguyễn Thị Lan H thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi Việt A – Sinh ngày 13/9/2015. Hiện nay đang sống cùng chị H. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu A cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi cháu Anh thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H tự

nguyện không yêu cầu, sau khi ly hôn anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Bùi Quang Đ và chị Nguyễn Thị Lan H đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Quang Đ tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006138 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã X
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Lương Viết Tú